

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày 07 – 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyền**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hạ** và bà **Bàng Thị Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Xuân Vọng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T**; sinh ngày: 06/02/1994, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 5, khu L, phường Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mộng T2 và bà Hoàng Lệ Quyên; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 13/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 24/9/2019 T chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Bị hại:**

Chị **Vi Thị Đ**; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn B 1, xã H, huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Chu Văn T1**; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh **Nguyễn Văn H**; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ 44, khu S 2, phường Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/3/2020, Nguyễn Mạnh T (có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”) và anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1988, trú tại: Tổ 44, khu S 2, phường Đ, thành phố Cẩm Phả, là bạn của T) rủ nhau đi uống thuốc Methadone tại phường C, thành phố Cẩm Phả. Khi đi, T mượn của ông Nguyễn Mộng T2 (sinh năm: 1963; nơi cư trú: Tổ 5, khu L, phường Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, là bố đẻ của T) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech Espero, biển kiểm soát 14AU-006.09 rồi đưa xe mô tô cho H điều khiển. H chở T xuất phát từ lán ở của T (nơi T và ông T2 đang làm bảo vệ cho Công ty Nam Việt Á) thuộc tổ 7, khu D, phường B, thành phố Cẩm Phả. Khi đi đến khu vực đường dân sinh ở cùng khu, T thấy trên vỉa hè có chiếc téc nước đặt ở gần lán tạm của nhóm thợ xây do anh Chu Văn T1 (sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang) làm chủ, T bảo H dừng xe để T vào rửa tay nhờ. Sau đó, H dừng lại ở lề đường bên phải, ngồi trên xe để chờ, còn T đi vào nơi đặt téc nước để rửa tay. Trong khi rửa tay, T quan sát thấy cánh cửa gian bếp của lán thợ xây gần đó cửa không khóa, trong lán không có ai nên T nảy sinh ý định vào trong gian bếp xem có tài sản gì sẽ trộm cắp. Ngay sau đó, T đi vào bên trong gian bếp thấy dưới nền đất có 01 chiếc bếp từ kích thước (37x27x06) cm, T đã lấy chiếc bếp trên và cầm trên tay đi ra chỗ anh H đang đợi. T nói với anh H việc T lấy được chiếc bếp từ trong lán mang về nhà để dùng. Sau đó, T bảo anh H điều khiển xe chở T quay về lán nơi T đang ở để cất chiếc bếp từ vừa trộm cắp được.

Ngày 26/3/2020, chị Vi Thị Đ (sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn B1, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn) là người làm thuê, quản lý tài sản trong lán cho anh Chu Văn T1 đến Công an thành phố Cẩm Phả trình báo việc bị trộm cắp chiếc bếp từ, đồng thời chị Đ giao nộp 02 bản ảnh được trích xuất từ Camera an ninh lắp phía trước lán, ghi lại việc Nguyễn Mạnh T trộm cắp chiếc bếp từ ngày 23/3/2020. Cùng ngày, Nguyễn Mạnh T đến Công an thành phố Cẩm Phả đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như trên, đồng thời giao nộp chiếc bếp từ điện màu đen, trên mặt bếp có chữ Rileosip, kích thước (37x27x06) cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL - HĐĐGTX ngày 30/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Chiếc bếp từ điện màu đen, đã qua sử dụng, trên mặt bếp có chữ Rileosip, kích thước (37x27x06) cm, do Trung Quốc sản xuất có giá trị là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc bếp từ nêu trên cho bị hại là chị Vi Thị Đ, chị Đ không có yêu cầu gì khác về tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Mạnh T.

Anh Chu Văn T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai tại cơ quan điều tra: Chiếc bếp từ là do chị Đ mua vào khoảng tháng 10 năm 2019 của một người bán hàng rong với giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), khi mua không có chứng từ, hóa đơn mua hàng. Số tiền mua bếp là của anh T1 đưa cho chị Đ, sau khi mua bếp, anh T1 giao lại cho chị Đ chịu trách nhiệm quản lý, sử

dụng, phục vụ nấu ăn cho công nhân. Nay tài sản đã được Cơ quan điều tra trả lại, anh T1 không có yêu cầu hoặc đề nghị gì.

Trong giai đoạn điều tra, người làm chứng Nguyễn Văn H có lời khai đúng như diễn biến nội dung sự việc như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 99/CT-VKSCP ngày 04 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 26/3/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 23/3/2020, tại tổ 7, khu D, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi trộm chiếc bếp từ điện màu đen, đã qua sử dụng, trên mặt bếp có chữ Rileosip, kích thước (37x27x06)cm do Trung Quốc sản xuất của chị Vi Thị Đ. Tuy lần này, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị chưa đến 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) NH bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;...”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ; thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi vụ việc được Cơ quan Công an phát hiện, bị cáo đã ra “đầu thú”, giao nộp tài sản trộm cắp và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. NH xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc có yêu cầu gì khác về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Tài sản trộm cắp đã được cơ quan điều tra thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, quá trình điều tra, cơ quan Công an không thu giữ vật chứng, tài sản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Văn H không có sự bàn bạc, không tham gia với Nguyễn Mạnh T trong việc trộm cắp tài sản, chưa đủ cơ sở xử lý về hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Ông Nguyễn Mộng T2 cho Nguyễn Mạnh T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech Espero, biển kiểm soát 14AU-006.09 nH không biết T sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 26/3/2020).

2. Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/7/2020). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan (bản sao);
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hạ

Bàng Thị Hồng

Nguyễn Văn Quyền